TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 170/2018/QĐST-HNGĐ	*Đầm Dơi, ngày 10 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 460/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Phương D , sinh năm 1995. Cư trú tại: Ấp Hòa Đông, xã H , thành phố C , tỉnh C .

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng N , sinh năm 1994. Cư trú tại: Ấp Mương Đường, xã T , huyện Đ , tỉnh C .

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh H , sinh năm 1964 và bà Lê Diễm K , 50 tuổi. Cùng cư trú tại: Ấp Mương Đường, xã T , huyện Đ , tỉnh C .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Phương D và anh Nguyễn Trọng N .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Phương D và anh Nguyễn Trọng N .

- *Về nuôi con chung:* Giao Nguyễn Phương N , sinh ngày 30/10/2015 cho anh Nghĩa trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- V*ề chia tài sản:* Chị D và anh N thỏa thuận giao cho chị D hưởng toàn bộ tài sản gồm: Chiếc xe hiệu ANGELA, nhãn hiệu SYM, màu trắng, đỏ, số khung 05CDHD047777, biển số 69AE-034.55 do chị D đứng tên, giá trị sử dụng còn lại khoản 14.000.000 đồng (ông H đang quản lý, ông H có nghĩa vụ giao lại cho chị D); Nữ trang ngày cưới còn lại 08 chỉ vàng 24k; 01 điện thoại Iphone 5 giá trị sử dụng còn lại khoảng 2.200.000 đồng; 01 sợi dây chuyền 18k trọng lượng 08 phân; chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng 07 phân (chị D đang quản lý).

- *Về nợ*: Chị D và anh N xác định không có.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Án phí hôn nhân và gia đình:

Chị D và anh N mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị D đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010409 ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi đối trừ chị D được nhận lại 225.000 đồng, anh N chưa nộp.

- Án phí phân chia tài sản: Anh N không phải chịu, anh N đã dự nộp 735.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0010440 ngày 01/10/2018 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại; Chị D phải chịu án phí phân chia tài sản số tiền 1.189.000 đồng, chị D đã dự nộp 661.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010408 ngày 17/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, đối trừ chị D còn phải nộp tiếp 528.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, TP Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Giang Nam